

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/HSST
Ngày 21 tháng 02 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhung**.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Chương Dương**
2. Ông **Đào Văn Nghiệp**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy L** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với:

* Bị cáo **Nguyễn Thị Thu O**; Sinh năm:1980; ĐKNKTT: 350B M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Phòng 104 D4 Tập thể T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên bố: Nguyễn Văn Đ – sinh năm: 1949 (đã chết); Họ tên mẹ: Đỗ Thị Lo – sinh năm: 1958; Họ tên chồng: Đặng Đình D - Sinh năm: 1972 (đã ly hôn). Có 06 con: Lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh 2018. Tiền án, tiền sự: Ngày 2/8/2018 Công an quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Thu O về tội mua bán trái phép chất ma túy và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với O. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/10/2018. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Phùng Văn M**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện B, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 11/10/2018, tại trước cửa số nhà 760 Đê La Thành, phường Thành Công, quận B, thành phố Hà Nội, tổ công tác Công an phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Thu O đang bán trái phép chất ma túy cho Phùng Văn M (sinh năm: 1989; KHTT: Thôn C, xã Đ, huyện B, thành phố Hà Nội) và một thanh niên tên L (chưa rõ lai lịch). Tổ công tác tiến hành bắt giữ M, O phóng xe bỏ chạy được 30m thì bị bắt giữ. Lợi dụng sơ hở đối tượng tên L cầm ma túy bỏ chạy thoát. Tổ công tác đã đưa M, O cùng tang vật về trụ sở Công an phường Thành Công để làm rõ (BL: 27).

Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Thị Thu O: 01 túi nilong kích thước 1.5x1,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng trong lòng bàn tay và 100.000 đồng tiền Việt Nam; 01 xe máy Vespa LX màu xanh BKS: 29E1 – 702.05; 01 điện thoại Sam Sung galaxy J2 có số Imei 1: 354741070697140; Imei 2: 354742070697143 (BL: 86; 87).

Thu giữ của Phùng Văn M: 01 điện thoại HTC S510B màu tím, Imei: 358071046652508, có số sim 0962386407 (BL: 124).

Tại bản kết luận giám định số: 8203/ KLGD-PC09 ngày 19/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong một túi nilong là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,309 gam (BL: 93).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thu O khai nhận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/10/2018, Phùng Văn M sử dụng số điện thoại 0973034034 gọi vào số điện thoại 01675365727 của O hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy dạng “đá”, O đồng ý. Sau đó, O đi xe máy ra hồ Giảng Võ gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 02 gói ma túy dạng “đá” với giá 300.000 đồng. Mua xong, O gọi điện cho M hẹn M đến 760 Đê La Thành để bán ma túy cho M. Tại đây, O gặp M và một người bạn của M, nhưng lúc đó M chỉ có 100.000 đồng nên bảo O chờ bạn M mang tiền đến. Do đợi lâu nên O định đi về thì M bảo O cầm tạm 100.000 đồng cho M nợ 200.000 đồng và cầm điện thoại của M để làm tin. O đồng ý cho M nợ tiền và đưa cho M 01 túi nilong ma túy dạng “đá” và nhận 100.000 đồng. O cất tiền vào trong túi quần và đi về thì bị lực lượng Công an kiểm tra, O phóng xe bỏ chạy được khoảng 30m thì bị bắt giữ cùng vật chứng, tổ công tác đưa O về trụ sở Công an để làm rõ (BL: 43-60).

Phùng Văn M nhận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/10/2018, M cùng mấy người thợ xây rủ nhau góp tiền mua ma túy “đá” về sử dụng. M gọi điện cho O hỏi mua 300.000 đồng hoặc 500.000 đồng tiền ma túy đá, khoảng 20 phút sau thì O gọi điện lại cho M (do đang cãi nhau về không có tiền nên M không nghe máy), sau đó L (là bạn cùng làm thợ xây với M, M không biết tên, địa chỉ cụ thể

của L) gọi điện cho M bảo L có 100.000 đồng, M cứ gọi cho O mang đến. M gọi điện cho O và hẹn gặp nhau ở 760 Đê La Thành để mua ma túy “đá”, lúc này M cùng L đi lên 760 Đê La Thành đợi O, khoảng 20 phút thì O đến. M nói với O là đợi bạn mang tiền đến, thấy đợi lâu nên O định đi về thì M nói chỉ có 100.000 đồng và M đưa thêm điện thoại cho O cầm để làm tin. Sau đó, L đưa cho O 100.000 đồng, O cầm tiền và đưa cho M 01 túi nilong ma túy dạng “đá”. M đưa túi nilong ma túy cho L cầm, lúc này có cơ quan Công an đến kiểm tra hành chính thì L bỏ chạy thoát, cơ quan Công an đã đưa M về trụ sở để làm việc.

Lời khai nhận tội của Nguyễn Thị Thu O, Phùng Văn M phù hợp với nhau, phù hợp với báo cáo bắt giữ, hiện trường vụ án, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho O và đối tượng L, cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, hiện không xác định được nhân thân lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Phùng Văn M là người mua ma túy của O, nhưng số ma túy M mua đã đưa cho L, L đã chạy thoát không thu hồi được tang vật nên không đủ căn cứ xác định M tàng trữ trái phép chất ma túy, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đ không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio LX màu xanh BKS: 29E1-702.05 thu giữ của O, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đ tiến hành xác M xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Đinh Công H (sinh năm: 1981; HKTT: số 192 ngõ X, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội), nên đã trao trả lại cho anh H quản lý sử dụng (BL: 107-108).

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 18/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố Nguyễn Thị Thu O về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo qui định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội: Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 11/10/2018, tại trước cửa số nhà 760 Đê La Thành, phường Thành Công, quận B, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị Thu O đang có hành vi bán trái phép 01 túi nilong ma túy “đá” cho Phùng Văn M và một đối tượng tên L (không rõ lai lịch địa chỉ) thì bị tổ công tác Công an phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Lợi dụng sơ hở đối tượng tên L cầm ma túy bỏ chạy thoát. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu O về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015. Xét nhân thân bị cáo không có tiền án tiền sự, thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 28 đến 32 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì bên trong có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetaminene, khối lượng 0,309 gam có chữ ký của cán bộ giám định và Nguyễn Thị Thu O theo biên bản giao vật chứng số 41 ngày 23/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 100.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự quận B lập ngày 23/01/2019; 01 (một) điện thoại di động Sam Sung Galaxy J2 có số IMEI 1: 354741070697140, IMEI 2: 354742070697143 đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Thu O theo biên bản giao vật chứng số 41 ngày 23/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Trả lại cho anh Phùng Văn M: 01 (một) điện thoại di động HTC S501B màu tím, IMEI 358071046652508, có số sim 0962386407 đã qua sử dụng của Phùng Văn M theo biên bản giao vật chứng số 41 ngày 23/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thu O đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và lời nói sau cùng trước khi hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi bị cáo Nguyễn Thị Thu O đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hà Nội cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 11/10/2018, tại trước cửa số nhà 760 Đê La Thành, phường Thành Công, quận B, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị Thu O đang có hành vi bán trái phép 01 túi nilong ma túy “đá” cho Phùng Văn M và một đối tượng tên L (không rõ lai lịch địa chỉ)

thì bị tổ công tác Công an phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Lợi dụng sơ hở đối tượng tên L cầm ma túy bỏ chạy thoát. Hành vi trên đây của Nguyễn Thị Thu O đã phạm vào tội ‘Mua bán trái phép chất ma túy’. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, nó hủy hoại sức khỏe của con người, là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội, là nguyên nhân làm lây lan và phát triển căn bệnh thế kỷ HIV- AIDS, làm tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình có người thân mắc nghiện. Vì những tác hại của ma túy nên Đảng và Nhà nước ta cũng như các quốc gia khác trên thế giới đều kiên quyết bài trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, pháp luật xử lý rất nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bản thân bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật, xong do ham lời và coi thường pháp luật nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, gây mất trật tự trị an xã hội. Trong thời gian chờ xử lý của cơ quan tiến hành tố tụng quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội bị cáo lại tiếp tục phạm tội khi được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và phải có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân của bị cáo: Là một phụ nữ đang trong độ tuổi lao động, có gia đình và 6 con nhỏ xong bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện đạo đức mà đi vào con đường phạm tội. Nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xét đến bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải, nên áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Song xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên tha miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Đối với 01 (một) điện thoại di động HTC S501B màu tím, IMEI 358071046652508, có số sim 0962386407 đã qua sử dụng thu giữ của Phùng Văn M. Xét thấy Phùng Văn M đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua ma túy của O và cũng đề nghị tịch thu sung công, không có ý kiến đề nghị gì khác nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì bên trong có 01 túi ni lông chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetaminene, khối lượng 0,309 gam có chữ ký của cán bộ giám định và Nguyễn Thị Thu O theo biên bản

giao vật chứng số 41 ngày 23/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: số tiền 100.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự quận B lập ngày 23/01/2019; 01 (một) điện thoại di động Sam Sung Galaxy J2 có số IMEI 1: 354741070697140, IMEI 2: 354742070697143 đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Thu O; 01 (một) điện thoại di động HTC S501B màu tím, IMEI 358071046652508, có số sim 0962386407 đã qua sử dụng của Phùng Văn M theo biên bản giao vật chứng số 41 ngày 23/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1, Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, Điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51 khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Thu O** 28 (hai mươi tám) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì bên trong có 01 túi ni lông chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetaminene, khối lượng 0,309 gam có chữ ký của cán bộ giám định và Nguyễn Thị Thu O theo biên bản giao vật chứng số 41 ngày 23/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: số tiền 100.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự quận B lập ngày 23/01/2019; 01 (một) điện thoại di động Sam Sung Galaxy J2 có số IMEI 1: 354741070697140, IMEI 2: 354742070697143 đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Thu O; 01 (một) điện thoại di động HTC S501B màu tím, IMEI 358071046652508, có số sim 0962386407 đã qua sử dụng của Phùng Văn M theo biên bản giao vật chứng số 41 ngày 23/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ điểm 6.1.2 mục b Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 21 tháng 02 năm 2019. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Trại tạm giam số I Hà Nội;
- UBND phường T, quận Đ, thành phố Hà

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhung

Nội.

- *Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ.*